

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FECON****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: **37** /2021/NQ-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần FECON ngày 30/06/2021.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng năm 2021.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 và định hướng năm 2021.
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2020 (trên Báo cáo Công ty mẹ)	115.333.082.137	
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2020</i>	<i>81.769.079.946</i>	
Phân phối lợi nhuận năm 2020		
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	8.176.907.995	10% LNST 2020
- Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền	37.631.701.500 ^(*)	3% Vốn điều lệ ^(*)

- <i>Thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020</i>	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	69.524.472.642

(*): *Vốn điều lệ và số tiền thực chia cổ tức được tính trên Vốn điều lệ tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức.*

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (trđ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2020
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150	-	12	1.800
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90	-	12	1.080
3	Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	90	-	12	1.080
4	Nguyễn Hữu Thái Hòa	Ủy viên	-	30	12	360
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	30	12	360
6	Nguyễn Song Thanh	Ủy viên	-	30	12	360
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	30	12	360
8	Phạm Trung Thành	Ủy viên	-	30	12	360
9	Satoyuki Yamane	Ủy viên	-	30	12	360
Tổng cộng (I)						6.120
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90	-	12	1.080
2	Trần Công Tráng	Thành viên	-	30	12	360
3	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	-	30	12	360
Tổng cộng (II)						1.800
TỔNG CỘNG (I) và (II)						7.920

5.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Do không đạt kế hoạch năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nên không trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

² Tính từ tháng 05/2020 đến hết tháng 04/2021.

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	3.154	3.900	24%
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.006	2.600	30%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	133,6	175	31%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	81,7	85	4%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	118	166	41%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	987	1.174	19%

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Không trích quỹ đầu tư phát triển năm 2021
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% Vốn Điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn Điều lệ (bằng tiền)

7. Thông qua mức tiền lương /thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

7.1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	09			6.120
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150	12	1.800
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90	12	2.160
3	Ủy viên HĐQT	06	30	12	2.160
II	Ban Kiểm soát	03			1.800
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	90	12	1.080
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	30	12	720
TỔNG CỘNG					7.920

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2021 đến hết tháng 4/2022

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2021 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty mẹ.

8. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 bao gồm:

- a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- b. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- c. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

9. Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty; thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh “Tổ chức và xúc tiến thương mại” (Mã ngành 8230).

10. Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

11. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ năm 2021:

ĐHĐCĐ Thông qua việc không tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư Chiến lược theo Nghị quyết số 55/2020/NQ/ĐHĐCĐ.FECON ngày 18/06/2020, thay vào đó ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành riêng lẻ mới cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

- | | |
|--|----------------------------------|
| a. Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần FECON |
| b. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| c. Mã chứng khoán | : FCN |
| d. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| e. Tổng số cổ phiếu đã phát hành | : 125.439.005 cổ phiếu |
| f. Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |
| g. Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | : 125.439.005 cổ phiếu |
| h. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 125.439.005 cổ phiếu |
| i. Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành | : 1.254.390.050.000 đồng |
| j. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : 32.000.000 cổ phiếu |
| k. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành | : 320.000.000.000 đồng |

theo mệnh giá

l. Sự thay đổi của vốn điều lệ:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| - Vốn điều lệ trước phát hành | : 1.254.390.050.000 đồng; |
| - Số vốn điều lệ dự kiến tăng | : 320.000.000.000 đồng; |
| - Vốn điều lệ sau khi phát hành | : 1.574.390.050.000 đồng; |

m. Phương thức: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

n. Phương án phát hành cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 32.000.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán: **13.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: 416.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười sáu tỷ đồng)
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 25,51%.
- Mục đích phát hành: Nâng cao năng lực tài chính để tài trợ cho việc phát triển và triển khai các dự án sắp tới, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo và môi trường, bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Đối tượng phát hành:
 - + Phát hành cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính đáp ứng được tiêu chuẩn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán 2019.
 - + Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng tiêu chí, lựa chọn Nhà đầu tư, xây dựng nguyên tắc phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư sao cho đảm bảo quy định pháp luật
 - Công ty cam kết thực hiện việc chào bán và lựa chọn Nhà đầu tư đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài áp dụng cho Công ty.
 - Phương án xử lý trong trường hợp Nhà đầu tư không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm và phân phối số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác phù hợp tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư và mức giá phát hành không thuận lợi hơn so với những Nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phiếu trong thời gian phát hành mà công ty đã thông báo.
 - Chào mua công khai: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp số lượng cổ phiếu mà Nhà đầu tư mua vượt quá quy định về chào mua công khai theo quy định tại điều 35 Luật chứng khoán 2019.
 - Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phần phát hành cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

o. Thời gian dự kiến phát hành:

Dự kiến thực hiện trong năm 2021, thời điểm cụ thể được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và UBCKNN chấp thuận.

p. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền huy động từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho việc nâng cao năng lực tài chính để tài trợ cho việc phát triển và triển khai các dự án sắp tới, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo và môi trường, bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp sau:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế

- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

q. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Tìm kiếm, xác định và thông qua danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để thực hiện phân phối cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bao gồm việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp và đúng quy định.

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).

- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết và trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.

- Ghi nhận vốn điều lệ gia tăng và thực hiện sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng thực tế số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Thông qua các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có).

r. Lưu ký, niêm yết bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

s. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc việc lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và lợi ích Công ty.

Điều 2. Điều khoản thực hiện

1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nêu quy định pháp luật có yêu cầu.
3. Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 30 tháng 06 năm 2021.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, TLQT, IR..

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CHỦ TỌA****PHẠM VIỆT KHOA**

Số: 11../2021/BBH-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Tên Công ty: Công ty cổ phần FECON.

Trụ sở: Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101502599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/6/2004, cấp thay đổi lần thứ 31 ngày 25/01/2021.

Mã chứng khoán: FCN

Sàn giao dịch: Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

Hôm nay, ngày 30/06/2021, tại địa điểm chính là Tầng 14 tháp CEO, lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Công ty cổ phần FECON (gọi tắt là "**Công ty**" hoặc "**FECON**") đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (gọi tắt là "**Đại hội**" hoặc "**DHĐCĐ**") bằng hình thức trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

A/ THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hội đồng quản trị ("HĐQT"), gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Phạm Việt Khoa | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Hà Thế Phương | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Trần Trọng Thắng | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT |
| - Ông: Satoyuki Yamane | Thành viên HĐQT |
| - Ông: Phùng Tiến Trung | Thành viên HĐQT |
| - Ông: Hà Thế Lộng | Thành viên HĐQT |
| - Ông: Phạm Trung Thành | Thành viên độc lập HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Song Thanh | Thành viên độc lập HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Hữu Thái Hòa | Thành viên độc lập HĐQT |

Ban kiểm soát ("BKS"), gồm các thành viên sau đây:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| - Bà: Phạm Thị Hồng Nhung | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông: Trần Công Tráng | Thành viên BKS |
| - Ông: Nguyễn Tiến Thành | Thành viên BKS |

Ban Tổng Giám đốc Công ty

Cổ đông: Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nêu tại mục B.I.2 phía dưới, có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán FCN tại ngày chốt 31/05/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập.

Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Đại diện cho Cổ đông lớn - Công ty Raito Kogyo.

B/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

- 1. Ông Nguyễn Thanh An – người dẫn chương trình, thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.**
- 2. Người dẫn chương trình giới thiệu ông Trần Công Tráng – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.**

Đại hội đã nghe Ông Trần Công Tráng công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. Tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền thực hiện tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ngày 31/05/2021) là: **9.218** cổ đông, đại diện cho **125.439.005** cổ phần, chiếm tỷ lệ **100%** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tính đến **09 giờ 00 phút**, tổng số cổ đông tham dự là **149** cổ đông, đại diện cho **64.338.936** cổ phần, chiếm **51,29 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:
 - + Số lượng cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử là: **98** cổ đông;
 - + Số lượng cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử là: **51** cổ đông.

Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần FECON là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.

a) Thông qua danh sách Ban Chủ tọa.

Người dẫn chương trình giới thiệu danh sách Ban Chủ tọa gồm:

- (1) Ông Phạm Việt Khoa - Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội
- (2) Ông Hà Thế Phương - Phó Chủ tịch HĐQT.
- (3) Ông Trần Trọng Thắng - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.
- (4) Ông Phùng Tiến Trung - Thành viên HĐQT.
- (5) Ông Phạm Trung Thành - Thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

Thay mặt Ban Chủ tọa, ông Phạm Việt Khoa – Chủ tịch HĐQT Công ty đã lên phát biểu khai mạc và giới thiệu thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

b) Ban Thư ký Đại hội:

- (1) Ông Nguyễn Công Thành - Thư ký HĐQT – Trưởng Ban Thư ký
- (2) Ông Trần Phương – Thành viên Ban Thư ký
- (3) Ông Nguyễn Thế Sinh – Thành viên Ban Thư ký
- (4) Bà Trần Xuân Anh – Thành viên Ban Thư ký
- (5) Bà Nguyễn Kim Anh – Thành viên Ban Thư ký

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

c) *Ban Kiểm phiếu:*

- (1) Ông Nguyễn Tiên Thành – Thành viên Ban kiểm soát- Trưởng Ban kiểm phiếu
- (2) Ông Trương Văn Bình – Thành viên Ban kiểm phiếu
- (3) Bà Đào Thị Thùy Dung – Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

4. Thông qua Chương trình Nghị sự; Quy chế tổ chức Đại hội; Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu.

a) *Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội*

Đại hội đã nghe ông Phùng Tiến Trung – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội.

• **Chương trình nghị sự Đại hội như sau:**

(i.) Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung:

- + Báo cáo của HĐQT năm 2020 và định hướng năm 2021.
- + Báo cáo Kết quả phát hành trái phiếu năm 2020.

(ii.) Trưởng Ban kiểm soát đọc báo cáo và tờ trình sau:

- + Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021.
- + Tờ trình thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

(iii.) HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung theo thẩm quyền như sau:

- + Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán.
- + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và thông qua quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.
- + Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021 và thông qua mức tiền lương, thù lao và tiền thưởng dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2021.
- + Rút ngành nghề kinh doanh đang hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- + Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty.
- + Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ.

(iv.) Thảo luận

(v.) Biểu quyết các nội dung tại Đại hội

(vi.) Nghỉ giữa phiên

(vii.) Công bố kết quả biểu quyết.

(viii.) Thông qua Nghị quyết của Đại hội

(ix.) Bế mạc Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

- **Quy chế tổ chức Đại hội:** Tuân theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần FECON ban hành ngày 27/04/2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

b) *Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu*

Đại hội đã nghe ông **Phùng Tiến Trung** – Thành viên Ban Chủ tọa lên trình bày Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết **100 %** tán thành.

II. HĐQT, BKS trình bày các báo cáo, tờ trình

Đại hội đã nghe đại diện HĐQT trình bày các báo cáo và tờ trình của HĐQT; đại diện BKS trình bày báo cáo và tờ trình của BKS, tiến trình cụ thể như sau:

1. Các Báo cáo của HĐQT

Ông Phạm Việt Khoa - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Định hướng năm 2021;

Bà Nguyễn Thị Nghiênn – Giám đốc Tài chính, được Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội ủy quyền, báo cáo về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2020.

Nội dung chi tiết các báo cáo đính kèm Biên bản họp này.

2. Các Báo cáo, tờ trình của BKS

Bà Phạm Thị Hồng Nhung –Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và định hướng năm 2021.
- Tờ trình số 04/2021/TTr-BKS.FECON v/v thông qua Danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Nội dung chi tiết các báo cáo đính kèm Biên bản họp này.

3. Tờ trình của HĐQT

3.1. Ông Trần Trọng Thắng – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT đã trình bày nội dung:

- Tờ trình số 01/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020.
- Tờ trình số 02/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2020 và thông qua quyết toán mức lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.
- Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2021 và thông qua mức tiền lương, thù lao và tiền thưởng dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2021.

3.2. Ông Phùng Tiến Trung – Thành viên HĐQT đã trình bày nội dung:

- Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh; Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty.
- Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ.

Nội dung chi tiết các tờ trình đính kèm Biên bản họp này.

III. Thảo luận

Sau khi nghe trình bày toàn bộ báo cáo & tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận. Phiên thảo luận do ông Phạm Việt Khoa – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội chủ trì. Sau đây là tóm lược nội dung các ý kiến hỏi và trả lời:

(1) Cổ đông mã số 010538156 hỏi:

Phát hành cổ phiếu tăng vốn đợt này giá bao nhiêu? Tránh để giá cao để ảnh hưởng đến lòng tin của cổ đông với doanh nghiệp.

Trả lời của Công ty:

Các thông tin Quý cổ đông hỏi đã có trong Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT.FECON v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ.

(2) Cổ đông mã số 0302217087 hỏi:

Đề nghị Chủ tịch HĐQT nêu rõ các lý do không phát hành được cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020. Những bài học nào cần tránh lặp lại cho năm nay?

Trả lời của Công ty:

Năm 2020 (và 2 năm trước đó) Công ty đã ban hành Nghị quyết về phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nhưng không thực hiện. Nguyên do là tình hình thị trường chứng khoán rất bất lợi cho các doanh nghiệp xây lắp như FECON. Về việc chào bán cổ phiếu, chúng tôi đã có những cơ hội tiếp xúc với các nhà đầu tư Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc. Tại thời điểm diễn ra đại hội cổ đông năm 2020, FECON đã đàm phán rất sát với nhà đầu tư Trung Quốc. Tuy nhiên sau đại hội, chúng tôi có nhận được những thông tin không tích cực về công ty này. Để tránh xung đột quyền lợi, cũng như các vấn đề nhạy cảm biên giới hải đảo, chúng tôi quyết định không đàm phán tiếp. Ngay sau đó, chúng tôi đã làm việc tích cực với các nhà đầu tư từ Singapore, Nhật Bản và kể cả nhà đầu tư Việt Nam. Ở thời điểm này, FECON đang ở vòng cuối cùng, đàm phán với nhà đầu tư các nước G7 và Việt Nam.

Hiện nay có 2 nhà đầu tư đã vào rất sát, đang đàm phán điều khoản cuối cùng, trong đó có điều khoản giá mua. Giá mua thông qua tại đại hội trước là 15.000 đồng/cổ phiếu, nhưng thị trường năm vừa rồi rất xấu nên cổ phiếu ngành xây dựng đều giảm và FECON cũng không phải ngoại lệ. Vì vậy, HĐQT căn cứ kết quả đàm phán vòng cuối cùng và trình ĐHĐCĐ thông qua giá chào bán 13.000 đồng/cổ phiếu để có thể ký hợp đồng với nhà đầu tư, huy động được nguồn vốn để thực hiện kế hoạch kinh doanh đầu tư.

(3) Cổ đông mã số 012256725 hỏi:

Ngoài bất động sản dân cư, Công ty còn có ý định lấn sân sang lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, trong bối cảnh nhà nhà làm khu công nghiệp, vậy công ty có thể chia sẻ thêm thông tin về các dự án đang theo đuổi, và lợi thế của FECON khi tham gia vào lĩnh vực mới này?

Trả lời của Công ty:

Trong các mảng đầu tư mà FECON ưu tiên có mảng khu công nghiệp. Hiện nay, Công ty đang theo đuổi các dự án khu công nghiệp ở Bắc Giang, Thái Nguyên gồm 1 khu công nghiệp rộng 436 ha, 1 cụm công nghiệp rộng 75ha và 2 cụm công nghiệp khác rộng 75ha.

Lợi thế của FECON là doanh nghiệp làm hạ tầng nên có thể làm hết các hạng mục về trên khai thi công hạ tầng. Thứ hai là mạng lưới đối tác của FECON khá lớn, đặc biệt đối tác từ Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc. Nếu ta làm khu công nghiệp thì rất có lợi thế thu hút nhà sản xuất đến thuê. Bên cạnh đó, đối tác của FECON cũng có những mối quan hệ rất tốt với các chủ đầu tư khu công nghiệp uy tín trên thế giới, có cả Nhật Bản, châu Âu nên các dự án KCN này sẽ mang lại lợi ích lớn cho FECON trong vài năm tới.

(4) Cổ đông mã số 012256725 hỏi:

Giá nguyên vật liệu tăng mạnh ảnh hưởng thế nào đến hoạt động của FECON, trong điều khoản hợp đồng đã kí của FECON có các điều khoản được điều chỉnh giá khi giá nguyên vật liệu biến động quá mạnh hay không? Cách thức quản trị rủi ro biến động giá này của Fecon như thế nào?

Trả lời của Công ty:

Trong 6 tháng vừa qua, giá nguyên vật liệu tăng phi mã, đặc biệt là thép. FECON có một số dự án bị ảnh hưởng, đặc biệt là các dự án dân dụng. Trong các dự án dân dụng, ta không có điều khoản về điều chỉnh giá. Nhưng may mắn là đầu năm 2021, FECON đã làm việc với nhà cung cấp thép rất lớn của Nhật và đối tác đã đồng ý cung cấp thép với giá không đổi trong 6 tháng. Qua đó, chúng ta đã quản lý được rủi ro về việc tăng giá vật liệu thép.

Đối với các nguyên liệu khác như cát, đá... Công ty đã có sự quản lý về giá thông qua việc đàm phán trực tiếp với chủ đầu tư để tháo gỡ. Hầu hết các dự án điện gió FECON thi công đầu năm 2021 đã đàm phán được với các chủ đầu tư để có sự hỗ trợ. Ban lãnh đạo Công ty cũng rất sát sao trong việc đàm phán giá, đồng thời đưa các phương án dự phòng về giá và điều khoản điều chỉnh giá vào hợp đồng.

(5) Cổ đông mã số 011821299 hỏi:

Giá cổ phiếu FCN không tăng so với giá thị trường đề nghị Ban lãnh đạo Công ty giải thích lý do.

Trả lời của Công ty:

Năm 2020 và đầu năm 2021, FECON chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy giảm kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Tất cả các dự án bất động sản hầu như bị dừng, chậm. Các dự án hạ tầng hay công nghiệp cũng vậy. FECON theo đuổi 3- 4 dự án rất lớn nhưng bị chậm cả năm, vì chuyên gia, tư vấn nước ngoài không sang được. Thị trường khó khăn, tình hình công ty xây lắp cũng gặp khó khăn, hầu hết phải giảm giá để vào dự án mà dự án lại không có nhiều. Vì thế kết quả kinh doanh không như mong đợi, dẫn đến giá cổ phiếu bị ảnh hưởng. Trên sàn chứng khoán thì các mã xây dựng đều thấp và lao dốc cả, FCN cũng không nằm ngoài xu thế.

Cách duy nhất tăng giá là làm sao có kết quả kinh doanh tốt hơn, lợi nhuận tốt hơn trong thời gian tới.

(6) Cổ đông mã số 036185000896 hỏi:

Cơ sở nào để ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh 2021?

Trả lời của Công ty:

Doanh thu mục tiêu 3.900 tỷ đồng căn cứ vào hợp đồng chuyển tiếp khoảng hơn 2.000 tỷ đồng từ năm 2020, sẽ được thực hiện hầu hết trong quý II – đầu quý III năm 2021.

Năm nay, FECON đặt mục tiêu ký mới 5.000 tỷ đồng. Từ đầu năm tới giờ, Công ty đã ký được 1.600 tỷ đồng. Mục tiêu từ giờ tới cuối năm sẽ ký khoảng 3.500 tỷ đồng nữa từ các hợp đồng lớn đang theo đuổi, nhất là 2 dự án nhiệt điện lớn, 4 dự án phong điện với giá trị các dự án lớn này là khoảng 3.000 tỷ đồng.

Về lợi nhuận, với tỷ suất sau thuế kỳ vọng 5%, thì doanh số 3.900 tỷ đồng sẽ cho lãi sau thuế 140 - 150 tỷ đồng. Ngoài ra, chúng tôi kỳ vọng thoái vốn, thu lợi nhuận từ dự án đầu tư như điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 khoảng 30 tỷ đồng nữa. Năm 2021, chúng tôi đang làm việc sát với các đối tác, đang đi tới những bước gần cuối cùng để thỏa thuận với họ.

(7) Cổ đông mã số 013650947 hỏi:

Gần đây có rất nhiều dự án điện gió với vốn đầu tư lớn ngoài khơi chuẩn bị vào Việt Nam. ví dụ như dự án điện gió ngoài khơi Thăng Long Wind, quy mô 3,4 GW, tổng mức đầu tư lên đến 11,9 tỷ USD; dự án điện gió ngoài khơi La Gàn - liên doanh giữa Công ty cổ phần năng lượng dầu khí châu Á (Asiapetro), Novasia Energy và Tập đoàn Copenhagen Infrastructure Partners (CIP, Đan Mạch), công suất 3,5 GW, vốn đầu tư cũng lên khoảng 10,5 tỷ USD. Câu hỏi của tôi là FECON có kế hoạch gì hay có khả năng và cả cơ hội để thi công các dự án nước ngoài như thế này không?

Trả lời của Công ty:

FECON nhìn nhận rõ xu thế năng lượng tái tạo, trong đó có điện gió tại Việt Nam. Giai đoạn 2020 – 2021 là giai đoạn FECON triển khai dự án điện gió đầu tiên với tư cách tổng thầu. Tính đến thời điểm này, FECON đã ký hợp đồng được 08 dự án. Sắp tới, FECON đàm phán 5 – 6 dự

án, và hi vọng sẽ trúng 3 - 4 dự án. Đây là các dự án điện gió trên bờ và gần bờ. Còn ngoài khơi, FECON đang tích cực tiếp cận các công nghệ tiên tiến để phục vụ thi công. Với đặc thù độ sâu nước biển ngoài khơi đến hoặc trên 50m chủ yếu phải dùng kết cấu cọc to dài bằng thép, FECON đang nghiên cứu 3 công nghệ thi công điện gió ngoài khơi. Hơn nữa, các tuabin càng cao nặng thì càng cần nền móng vững chắc nên FECON rất tin tưởng việc tham gia được vào các dự án điện gió ngoài khơi này.

(8) Cổ đông mã số 013650947 hỏi:

Đề nghị cập nhật thông tin về dự án điện gió 500 MW trên biển thuộc Bà Rịa- Vũng Tàu và dự án điện gió Quốc Vinh – Sóc Trăng. FCN có kế hoạch thoái vốn tại dự án này không? Dự kiến khi nào và lợi nhuận kỳ vọng từ việc thoái vốn này?

Trả lời của Công ty:

Dự án điện gió ngoài khơi tại Bà Rịa – Vũng Tàu được tỉnh ủng hộ, đề xuất ra Bộ Công Thương để bổ sung vào Quy hoạch điện VIII. Ngay sau khi Quy hoạch điện VIII được chấp thuận thì chúng ta tiến hành các bước triển khai tiếp theo về thủ tục đầu tư, song song với kêu gọi nhà đầu tư.

Đối với dự án Quốc Vinh-Sóc Trăng, FECON tham gia 51%, tiến độ nhìn chung đạt kế hoạch. Mặc dù khu vực này gặp khó khăn chung về vật liệu cát nhưng FECON có ưu điểm sử dụng nguyên vật liệu tại chỗ nên hầu như không bị ảnh hưởng. Dự kiến tháng 8/2021 đến tháng 9/2021 sẽ phát điện để được hưởng giá bán điện ưu đãi.

FECON đều có kế hoạch thoái vốn nếu lợi nhuận đạt kỳ vọng. Công ty thoái vốn để có lợi nhuận tốt và có nguồn lực để thực hiện các dự án tiếp theo, chủ yếu thoái cho các nhà đầu tư ngoại quốc.

(9) Cổ đông mã số 034159004236 hỏi:

Tổng giá trị hợp đồng đã ký, chưa ghi nhận doanh thu tới hiện tại là bao nhiêu?

Trả lời của Công ty:

Tổng giá trị hợp đồng đã ký và đang thực hiện trong năm 2021 là 3.600 tỷ. Trong đó có 2000 tỷ chuyển tiếp từ năm 2020 và 1.600 tỷ ký mới tính từ đầu năm. FECON đã thực hiện sản lượng 2.000 tỷ, ghi nhận doanh thu 1.400 tỷ, chưa thực hiện và tiếp tục ghi nhận doanh thu trong thời gian tới cho các hợp đồng đã ký là hơn 1.600 tỷ.

(10) Cổ đông mã số 010538156 hỏi:

Đối với các Dự án bất động sản mà FECON được thuê đóng cọc thì nên tranh thủ cơ hội để phát triển đầu tư bất động sản có tiềm năng. Nếu thiếu vốn, Nhà đầu tư Trần Ngọc Thúy sẽ hỗ trợ kết nối với Quỹ "khủng".

Trả lời của Công ty:

Ban quan hệ cổ đông của Công ty sẽ liên hệ với chị để trao đổi về sự hỗ trợ, xin cảm ơn Quý cổ đông

(11) Cổ đông mã số 0302217087 hỏi:

Đề nghị Chủ tịch HĐQT cho biết tổng vốn đầu tư năm 2020 của FECON là bao nhiêu?

Trả lời của Công ty:

Tổng mức đầu tư của FECON trong năm 2020 chủ yếu tập trung tại dự án đang triển khai là dự án Quốc Vinh- Sóc Trăng. Tổng mức đầu tư của dự án này là 1400 tỷ, vốn chủ sở hữu FECON góp vào khoảng 300 tỷ.

(12) Cổ đông mã số 0302217087 hỏi:

Đề nghị BKS đánh giá mức độ rủi ro của nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn hiện nay của Công ty.

Trả lời của Công ty:

Số dư tại thời điểm ngày 31/12/2020 cả cho thuê tài chính và vay ngắn hạn đều tăng tương đối so với cùng kỳ năm trước. Năm 2020, FECON gặp khó khăn do Chủ đầu tư kéo dài thời gian thanh toán nên công nợ với ngân hàng bị kéo dài. Năm 2020 FECON cũng đã dựa vào ưu đãi của chính phủ về gia hạn thời gian vay theo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Ngân hàng nhà nước. Tính đến tháng 3/2021, các số nợ cơ cấu đều được FECON thanh toán hết. Số nợ vay/vốn chủ sở hữu vẫn đạt hệ số trên 1 nên khả năng thanh toán vẫn đảm bảo hệ số thanh toán của Công ty.

(13) Khách mời số 01 hỏi:

Vui lòng cập nhật tình hình thu hồi công nợ tại các dự án chính của công ty như Metro Line 3, các dự án điện gió, nhiệt điện.

Trả lời của Công ty:

Dự án điện gió thu hồi công nợ tốt, Chủ đầu tư bố trí nguồn vốn tốt nên FECON thu hồi công nợ đúng kế hoạch hợp đồng. Dự án Metroline 1 tại TP.HCM đã thu hồi hết tiền. Dự án Metroline 3 thu hồi gần hết 70-75% sản lượng đã làm. Đối với các dự án hạ tầng nói chung thì không có rủi ro mất thanh toán nhưng thủ tục nghiệm thu thanh toán chậm do các thủ tục hành chính.

Nợ tồn đọng trong các dự án nhiệt điện hiện chủ yếu ở Dự án Nhiệt điện Long Phú và dự án Nhiệt điện Thái bình, đều liên quan Tập đoàn dầu khí. Dự án Nhiệt điện Thái Bình đã được phép khởi động lại, dự kiến phát điện vào năm 2022. Dự án Long Phú đang có chút vướng mắc liên quan đến việc các doanh nghiệp Nga bị cấm vận nên việc thanh toán gặp khó khăn. Hiện 2 quốc gia đã có đoàn đàm phán và sau khi vướng mắc được giải quyết thì tồn đọng cũng được giải quyết.

(14) Cổ đông mã số 034159004236 hỏi:

1000 MW điện gió mà FECON có kế hoạch đầu tư cụ thể đến từ những dự án nào? Timeline triển khai thực hiện và điểm rơi lợi nhuận?

Trả lời của Công ty:

Hiện FECON đang ở giai đoạn theo đuổi 3 dự án ở Gia lai, Phú yên, Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi quy hoạch Điện VIII được phê duyệt thì FECON sẽ thực hiện đầu tư và nếu thuận lợi thì năm 2023 sẽ hoàn thành. Đối với dự án điện gió ngoài khơi thì có thể chậm hơn chút do đặc thù cần sự phối hợp của các đối tác quốc tế.

Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa đề nghị Ban tổ chức tiến hành thủ tục biểu quyết.

IV. Biểu quyết

Đại hội tiến hành bỏ Phiếu Biểu Quyết đối với các báo cáo, tờ trình của Đại hội theo Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu đã được thông báo lúc bắt đầu chương trình Đại hội.

Theo thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến **11 giờ 25 phút (thời điểm đóng cổng bỏ phiếu điện tử)**, tổng số cổ đông tham dự là **182** cổ đông, đại diện cho **70.916.089** cổ phần, chiếm **56,53%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:

- + Số lượng cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử là: 130 cổ đông;

- + Số lượng cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử là: 52 cổ đông.

V. Đại hội nghị giải lao 10 phút, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

VI. Công bố kết quả biểu quyết

Tiếp tục chương trình, Ông Nguyễn Tiến Thành – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết (bằng phương thức biểu quyết điện tử) thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận tại Đại hội như sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 và định hướng năm 2021.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.717.649** phiếu, tương đương với **99,72%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **32.880** phiếu, tương đương với **0,05%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2020 và định hướng năm 2021.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.717.649** phiếu, tương đương với **99,72%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **32.880** phiếu, tương đương với **0,05%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.750.529** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.630.649** phiếu, tương đương với **99,60%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **119.880** phiếu, tương đương với **0,17%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2020 (trên Báo cáo Công ty mẹ)	115.333.082.137	
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2020</i>	<i>81.769.079.946</i>	
Phân phối lợi nhuận năm 2020		
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	8.176.907.995	10% LNST 2020
- Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền	37.631.701.500 ^(*)	3% Vốn điều lệ ^(*)
- Thương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020	0	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	69.524.472.642	

(*): Vốn điều lệ và số tiền thực chia cổ tức được tính trên Vốn điều lệ tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.752.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

Tổng số phiếu hợp lệ: **70.752.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **70.596.424** phiếu, tương đương với **99,55%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **39.849** phiếu, tương đương với **0,06%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **116.490** phiếu, tương đương với **0,16%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (trđ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2020
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150	-	12	1.800

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

² Tính từ tháng 05/2020 đến hết tháng 04/2021.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (trả/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2020
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	90	-	12	1.080
3	Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	90	-	12	1.080
4	Nguyễn Hữu Thái Hòa	Ủy viên	-	30	12	360
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	30	12	360
6	Nguyễn Song Thanh	Ủy viên	-	30	12	360
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	30	12	360
8	Phạm Trung Thành	Ủy viên	-	30	12	360
9	Satoyuki Yamane	Ủy viên	-	30	12	360
Tổng cộng (I)						6.120
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	90	-	12	1.080
2	Trần Công Tráng	Thành viên	-	30	12	360
3	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	-	30	12	360
Tổng cộng (II)						1.800
TỔNG CỘNG (I) và (II)						7.920

5.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Do không đạt kế hoạch năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nên Hội đồng quản trị đề nghị không trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.633.073** phiếu, tương đương với **99,60%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **118.690** phiếu, tương đương với **0,17%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	3.154	3.900	24%

Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	2.006	2.600	30%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	133,6	175	31%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	81,7	85	4%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	118	166	41%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	987	1.174	19%

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Không trích quỹ đầu tư phát triển năm 2021
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% Vốn Điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn Điều lệ (bằng tiền)

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.752.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.752.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.677.432** phiếu, tương đương với **99,66%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **70.000** phiếu, tương đương với **0,1%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **5.331** phiếu, tương đương với **0,01%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

7. Thông qua mức tiền lương /thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

7.1 Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	09			6.120
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150	12	1.800
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90	12	2.160
3	Ủy viên HĐQT	06	30	12	2.160
II	Ban Kiểm soát	03			1.800
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	90	12	1.080
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	30	12	720
TỔNG CỘNG					7.920

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2021 đến hết tháng 4/2022

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2 Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2021 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty mẹ.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.639.973** phiếu, tương đương với **99,61%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **111.790** phiếu, tương đương với **0,16%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

8. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 bao gồm:

- a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- b. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- c. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.637.883** phiếu, tương đương với **99,61%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **113.880** phiếu, tương đương với **0,16%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

9. Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty; thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh “Tổ chức và xúc tiến thương mại” (Mã ngành 8230).

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.707.883** phiếu, tương đương với **99,71%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **43.880** phiếu, tương đương với **0,06%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

10. Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.751.763** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.648.883** phiếu, tương đương với **99,62%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **102.880** phiếu, tương đương với **0,15%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

11. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ năm 2021:

ĐHĐCĐ Thông qua việc không tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho Nhà đầu tư Chiến lược theo Nghị quyết số 55/2020/NQ/ĐHĐCĐ.FECON ngày 18/06/2020, thay vào đó ĐHCĐ thông qua phương án phát hành riêng lẻ mới cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

a. Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần FECON
b. Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
c. Mã chứng khoán	: FCN
d. Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu
e. Tổng số cổ phiếu đã phát hành	: 125.439.005 cổ phiếu
f. Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
g. Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	: 125.439.005 cổ phiếu
h. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 125.439.005 cổ phiếu
i. Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành	: 1.254.390.050.000 đồng
j. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	: 32.000.000 cổ phiếu
k. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	: 320.000.000.000 đồng
l. Sự thay đổi của vốn điều lệ:	
- Vốn điều lệ trước phát hành	: 1.254.390.050.000 đồng;
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng	: 320.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 1.574.390.050.000 đồng;

m. Phương thức: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

n. Phương án phát hành cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 32.000.000 cổ phiếu.

- Giá chào bán: **13.000 đồng/cổ phiếu**

- Tổng giá trị chào bán dự kiến: 416.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười sáu tỷ đồng)

- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 25,51%.

- Mục đích phát hành: Nâng cao năng lực tài chính để tài trợ cho việc phát triển và triển khai các dự án sắp tới, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo và môi trường, bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Đối tượng phát hành:

+ Phát hành cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính đáp ứng được tiêu chuẩn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán 2019.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng tiêu chí, lựa chọn Nhà đầu tư, xây dựng nguyên tắc phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư sao cho đảm bảo quy định pháp luật

- Công ty cam kết thực hiện việc chào bán và lựa chọn Nhà đầu tư đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài áp dụng cho Công ty.

- Phương án xử lý trong trường hợp Nhà đầu tư không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm và phân phối số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác phù hợp tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư và mức giá phát hành không thuận lợi hơn so với những Nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phiếu trong thời gian phát hành mà công ty đã thông báo.

- Chào mua công khai: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp số lượng cổ phiếu mà Nhà đầu tư mua vượt quá quy định về chào mua công khai theo quy định tại điều 35 Luật chứng khoán 2019.

- Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số cổ phần phát hành cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

o. Thời gian dự kiến phát hành:

Dự kiến thực hiện trong năm 2021, thời điểm cụ thể được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và UBCKNN chấp thuận.

p. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền huy động từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho việc nâng cao năng lực tài chính để tài trợ cho việc phát triển và triển khai các dự án sắp tới, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo và môi trường, bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp sau:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế

- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

q. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Tìm kiếm, xác định và thông qua danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để thực hiện phân phối cổ phiếu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bao gồm việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp và đúng quy định.

- Xây dựng phương án sử dụng sử dụng vốn chi tiết, chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).

- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết và trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.

- Ghi nhận vốn điều lệ gia tăng và thực hiện sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng thực tế số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Thông qua các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có).

r. Lưu ký, niêm yết bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

s. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc việc lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và lợi ích Công ty.

Tổng số phiếu biểu quyết: **70.752.320** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **70.752.320** phiếu, tương đương với **99,77%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, tương đương với **0%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tán thành: **70.514.743** phiếu, tương đương với **99,43%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **169.538** phiếu, tương đương với **0,24%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **68.039** phiếu, tương đương với **0,10%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

VII. Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội; Căn cứ các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, các vấn đề sau đây đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua:

STT	Vấn đề đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành (%)
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng năm 2021	99,72%
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 và định hướng năm 2021	99,72%
3	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	99,60%
4	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	99,55%
5	Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020	99,60%
6	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021	99,66%
7	Thông qua mức tiền lương /thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021	99,61%
8	Thông qua danh sách đề lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	99,61%
9	Thông qua toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty; thông qua việc rút ngành nghề kinh doanh “Tổ chức và xúc tiến thương mại” (Mã ngành 8230)	99,71%
10	Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung; Thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	99,62%
11	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và tăng vốn điều lệ năm 2021	99,43%

C/ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN HỌP, BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Công Thành – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Biên bản họp và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2021 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

Chủ tọa cuộc họp tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập bằng tiếng Việt vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 30/06/2021, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần FECON kết thúc./.

TM. Ban Thư ký
Trưởng ban

Nguyễn Công Thành

TM. Đại hội đồng cổ đông



Phạm Việt Khoa

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu TLQT, HC.